TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:140/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 429/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỵ N,** sinh năm 1984.

Địa chỉ HKTT: 329 ấp X, xã H, huyện G, tỉnh K.

Chỗ ở: 148 T, phường H, quận N, thành phố C

- Bị đơn: Ông **Trương Lê H,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: 78 T, phường H, quận N, thành phố C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Mỵ N** và ông **Trương Lê H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Mỵ N** và ông **Trương Lê H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên Trương Lê Nhật H (nữ) sinh ngày 20/4/2004. Bà N và ông H thống nhất giao cháu H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không

ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nhật H, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N, ông H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ông H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà N tự nguyện nộp thay ông H án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà N đã tạm ứng án phí 300.000đồng, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí của bà N theo biên lai thu số 001961 ngày 07/11/2019 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG